

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ- ST

Ngày 18/11/2019

“ V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con chung ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc Dung.

2. Bà Phan Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ánh Phương, thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện H, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2019/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên Tòa số: 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tống Thị L; địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê L; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/7/2019, bản tự khai đề ngày 09/9/2019, nguyên đơn chị Tống Thị L trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị vào năm 2014. Trong quá trình chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn tình cảm. Do anh L hay đánh đập chị về chuyện tiền bạc và trong công việc

làm ăn, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn. Hiện nay, chị đã bồng con ra nhà mẹ đẻ để sinh sống, hai vợ chồng đã sống ly thân không quan hệ gì với nhau. Cuộc sống chung của vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Tổng Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Lê L.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 cháu tên là: Lê Thị Thùy Th, sinh ngày 24/01/2014; hiện nay cháu Th đang còn nhỏ và đang ở với chị L nên chị Tổng Thị L có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Th và không yêu cầu anh Lê L phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Lê L, Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 91/TB-TLVA ngày 20/8/2019; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số:91/2019/TB-TA ngày 25/9/2019; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số:92/2019/TB-TA ngày 14/10/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HNGĐ và Quyết định hoãn phiên Tòa số:11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019 nhưng anh Lê L vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và không có ý kiến.

Chị Tổng Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên theo đơn khởi kiện, yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Lê L.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 cháu tên là: Lê Thị Thùy Th, sinh ngày 24/01/2014; chị Tổng Thị L có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Th và không yêu cầu anh Lê L phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa, đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại điều 28,35,97,171,195,196,203,208,220,233 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn chị Tổng Thị L đã thực hiện đầy đủ các thủ tục được quy định tại Điều 70,71, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lê L chưa thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70,71,227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê L và chị Tổng Thị L và đề nghị, xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Tổng Thị L được ly hôn anh Lê L.

+ Về con chung: Giao cháu Lê Thị Thùy Th, sinh ngày 24/01/2014 cho chị Tổng Thị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu; anh Lê L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn về việc giải quyết tranh chấp về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành cấp, tổng các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 91/TB-TLVA ngày 20/8/2019; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số:91/2019/TB-TA ngày 25/9/2019; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số:92/2019/TB-TA ngày 14/10/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HNGĐ và Quyết định hoãn phiên Tòa số:11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019 hợp lệ cho anh Lê L nhưng anh Lê L vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và không có ý kiến; chị L đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt anh Lê L và chị Tổng Thị L.

[3]. Về nội dung vụ án: Chị Tổng Thị L và anh Lê L kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào năm 2014. Do khó khăn về kinh tế gia đình nên dẫn đến tình cảm vợ chồng không có hạnh phúc. Hiện nay, chị Tổng Thị L và anh Lê L đã sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Vì vậy, anh Lê L không có thiện chí và mong muốn trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tại biên bản xác minh ngày 26/9/2019 thì Hội liên hiệp phụ nữ xác nhận: Chị L và anh L kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H; hai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Hiện nay, cả hai vợ chồng đã sống ly thân, chị L đã ra Bắc sống với bố mẹ để còn anh L thì sinh sống tại địa phương.

Vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên yêu cầu ly hôn của chị Tổng Thị L là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4]. Về con chung: Vợ chồng có 01 cháu tên Lê Thị Thùy Th, sinh ngày 24/01/2014; chị L có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh Lê L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện nay cháu Th đang còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ nên cần chấp

nhận giao cháu Th cho chị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; anh Lê L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị Tổng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56; Điều 81;82;83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 35 và Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự, xử;

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Tổng Thị L được ly hôn với anh Lê L.

+ Về con chung: Giao cháu Lê Thị ThùyTh, sinh ngày 24/01/2014 cho chị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu; anh Lê L không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở.

+ Về án phí: Chị Tổng Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006485 ngày 19/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Tổng Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Tổng Thị L và anh Lê L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự H;
- UBND xã Hải Chánh;
- Lưu hồ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Đức Hoan

